

VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN “NACHFRIST” - THỜI HẠN BỔ SUNG NHẪM KHẮC PHỤC VI PHẠM HỢP ĐỒNG

PHẠM THỊ TRANG* - TRẦN THUỖ LINH**

Trong trường hợp một bên có khả năng không thực hiện được các nghĩa vụ trong hợp đồng thì việc bên còn lại cho phép một thời hạn bổ sung giúp cho bên có khả năng vi phạm có thêm thời gian để thực hiện các nghĩa vụ là thực sự cần thiết. Quy định này thể hiện nguyên tắc thiện chí, trung thực giữa các bên trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng, giúp cho các bên đạt được mục đích khi giao kết hợp đồng và tránh rủi ro cho các bên.

Từ khoá: Nachfrist, thời hạn bổ sung, thời hạn hợp lý, vi phạm hợp đồng, huỷ hợp đồng.

Ngày nhận bài: 20/4/2021; Biên tập xong: 25/4/2021; Duyệt đăng: 25/4/2021

In case one party is likely to fail to perform the obligations in the contract, it is necessary for the other to allow an additional period of time for violating one to perform the obligations. This regulation demonstrates the principle of goodwill and honesty between the parties in the process of entering into and performing the contract that helps the parties achieve their goals in concluding the contract as well as avoiding risks.

Keywords: Nachfrist, additional period of time, reasonable time, breach of contract, avoidance of contract.

1. Quy định của Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế về thời hạn bổ sung nhằm khắc phục vi phạm hợp đồng

Nachfrist là một thuật ngữ có nguồn gốc từ tiếng Đức, là một nguyên tắc được quy định trong hầu hết pháp luật hợp đồng của các quốc gia và trong một số văn bản quốc tế về hoặc liên quan đến hợp đồng. Hiểu một cách ngắn gọn nhất, đây là một quy tắc quy định về thời hạn bổ sung để giúp cho một bên có nguy cơ vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng có thêm thời gian để có thể hoàn thành nghĩa vụ của mình, tránh để xảy ra tình trạng vi phạm hợp đồng, gây rủi ro, thiệt hại cho các bên.

Trong Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG), nguyên tắc Nachfrist được ghi nhận tại Điều 47 và Điều 63, cụ thể như sau:

Tại Mục III: Các biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp người bán vi phạm hợp đồng, Điều 47 quy định:

“1. Người mua có thể cho người bán thêm một thời hạn bổ sung hợp lý để người bán thực hiện nghĩa vụ.

2. Trừ phi người mua đã được người bán thông báo rằng người bán sẽ không thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời hạn bổ sung đó, người mua không được sử dụng đến bất cứ biện pháp bảo hộ pháp lý nào trong trường hợp người bán vi phạm hợp đồng trước khi thời hạn bổ sung kết thúc. Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này người mua cũng không mất quyền đòi bồi thường thiệt hại do người bán chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình.”

Tương tự như vậy, Điều 63 tại Mục các biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp người mua vi phạm hợp đồng cũng ghi nhận:

“1. Người bán có thể chấp nhận cho người

** Thạc sĩ, Trường khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

*** Khoa Quản lý Kinh tế Luật, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Thái Nguyên*

mua một thời hạn bổ sung hợp lý để thực hiện nghĩa vụ của mình.

2. Trừ phi nhận được thông báo của người mua cho biết sẽ không thực hiện nghĩa vụ trong thời gian ấy, người bán, trước khi mãn hạn, không thể viện dẫn bất cứ một biện pháp bảo hộ pháp lý nào mà họ được sử dụng trong trường hợp người mua vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, do sự việc này, người bán không mất quyền đòi bồi thường thiệt hại vì người mua chậm thực hiện nghĩa vụ.”

Nghiên cứu hai quy định này, có thể thấy một số nội dung sau:

1.1. Việc đưa ra thời hạn bổ sung là quyền của một bên đối với bên kia trong hợp đồng

Cả Điều 47 và Điều 63 của CISG đều ghi nhận bên mua hoặc bên bán “có thể chấp nhận” cho bên còn lại một thời hạn bổ sung hợp lý để bên kia thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng khi bên có quyền nhận thấy rằng bên kia có khả năng vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Sở dĩ thuật ngữ “có thể chấp nhận” được sử dụng bởi việc gia hạn hoàn toàn phụ thuộc vào bên có quyền. Tiếp cận việc đưa ra thời hạn bổ sung dưới góc độ quyền của một bên trong hợp đồng thể hiện quan điểm của CISG khi thấy khả năng một bên có thể vi phạm nghĩa vụ, bên còn lại có thể lựa chọn việc đưa ra thời hạn bổ sung cho việc thực hiện nghĩa vụ hoặc không.

1.2. Việc chấp nhận của bên có quyền

CISG không quy định về việc chấp nhận của bên có quyền phải bằng văn bản hoặc không bằng văn bản. Nếu xét theo tinh thần của Công ước, ngay cả đối với hợp đồng cũng không yêu cầu phải bằng văn bản thì việc chấp nhận của bên có quyền sẽ không cần thiết phải bằng văn bản.

Chấp nhận của bên có quyền phải là tuyên bố của bên đó và phải đạt được tiêu chí cụ thể và rõ ràng. Tiêu chí cụ thể và rõ ràng được hiểu là việc bên có quyền đề cập tới một mốc thời gian cụ thể, ví dụ ngày

05/11/2020 hoặc một khoảng thời gian cụ thể, ví dụ 20 ngày kể từ ngày 05/11/2020... Những trao đổi dạng như một cuộc điện thoại phản nản về việc đã không giao lô hàng trước đó hoặc ngôn ngữ mà một bên sử dụng như “ngay lập tức”, “giao hàng sớm nhất có thể” hoặc “chúng tôi rất hy vọng việc giao hàng sẽ có thể được thực hiện trước ngày 01/7”... sẽ không được coi là tuyên bố thời hạn bổ sung của bên có quyền.

1.3. Hiểu thế nào là “thời hạn bổ sung hợp lý”

Mặc dù việc gia hạn một thời hạn bổ sung là quyền của một bên trong hợp đồng nhưng CISG yêu cầu thời hạn bổ sung đó phải là một “thời hạn bổ sung hợp lý”. Mục đích của việc cho phép một thời hạn bổ sung là nhằm giúp cho bên có nguy cơ vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng có thêm thời gian để thực hiện nghĩa vụ, tránh việc vi phạm dẫn tới nguy cơ rủi ro cho các bên nên CISG yêu cầu thời hạn đó phải hợp lý, đủ để có thể khắc phục được vi phạm. CISG không quy định khoảng thời gian bổ sung hợp lý là bao nhiêu. Việc xác định thời hạn bổ sung hợp lý sẽ phụ thuộc vào từng vụ việc. Có rất nhiều yếu tố cụ thể trong mỗi vụ việc sẽ được cân nhắc, xem xét khi tính toán khoảng thời gian này, ví dụ: Việc mua bán máy in giữa người mua Ai Cập và người bán Đức, việc người mua gia hạn cho người bán một thời hạn bổ sung là hai tuần để vận chuyển 03 máy in từ Đức đến Ai Cập được coi không hợp lý. Theo phán quyết của Tòa án, trong trường hợp này, một thời hạn là 07 tuần cho việc vận chuyển mới được coi là hợp lý để bên bán có thể chuyển hàng cho bên mua¹. Một ví dụ tương tự trong vụ tranh chấp giữa người mua - một nhà bán lẻ xe ô tô tại Đức và người bán - một nhà phân phối xe ô tô có trụ sở thương mại tại Đan

¹ CLOUT case No. 136 [GERMANY Oberlandesgericht Celle 24 May 1995] <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/950524g1.html#ua>

Mạch thì khi người bán không giao được xe đúng thời hạn, người mua đã cho phép người bán một thời hạn bổ sung là 01 tuần để thực hiện việc giao hàng. Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã đánh giá thời hạn 01 tuần là quá ngắn, và có lẽ đó chỉ là lý do để bên mua viện dẫn nhằm huỷ hợp đồng theo quy định tại Điều 49(1)(b) mà thôi.² Vì thế, thời hạn bổ sung 01 tuần trong trường hợp này sẽ được coi là không hợp lý, và khi khoảng thời gian gia hạn được coi là không hợp lý thì khó có thể là căn cứ để huỷ hợp đồng theo quy định tại Điều 49 (1)(b).

1.4. Hậu quả khi kết thúc thời hạn bổ sung: Nachfrist mở đường cho việc huỷ hợp đồng

Trường hợp khi kết thúc thời hạn bổ sung, nếu bên được gia hạn hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng thì bên gia hạn sẽ không được viện dẫn bất kỳ biện pháp bảo hộ pháp lý nào, trừ quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Trường hợp nếu bên được gia hạn không thể hoàn thành nghĩa vụ hoặc tuyên bố không thể hoàn thành được nghĩa vụ trong thời hạn bổ sung thì bên gia hạn có quyền áp dụng bất kỳ biện pháp nào, kể cả biện pháp tuyên bố huỷ hợp đồng mà không phụ thuộc vào việc đó là vi phạm cơ bản hay vi phạm không cơ bản hợp đồng. Các học giả khi phân tích các quy định của CISG thường cho rằng, quy định tại Điều 47, 63 mở đường cho việc huỷ hợp đồng theo quy định tại Điều 49, 64 CISG. Ví dụ, Điều 49 CISG quy định:

“Người mua có thể tuyên bố huỷ hợp đồng:

a. Nếu việc người bán không thực hiện một nghĩa vụ nào đó của họ phát sinh từ hợp đồng hay từ Công ước này cấu thành một vi phạm chủ yếu đến hợp đồng, hoặc:

b. Trong trường hợp không giao hàng: Nếu người bán không giao hàng trong thời gian đã được người mua gia hạn thêm cho họ chiếu theo khoản 1 Điều 47 hoặc nếu người bán tuyên bố sẽ không giao hàng trong thời gian được gia hạn này.”

Trong thực tế, các bên thường thực hiện việc đưa ra thời hạn bổ sung để làm tiền đề cho việc tuyên bố huỷ hợp đồng. Bởi lẽ, so với trường hợp huỷ hợp đồng khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản thì việc tuyên bố huỷ hợp đồng sau khi đưa ra một thời hạn bổ sung sẽ đơn giản hơn nhiều do không cần phải chứng minh vi phạm cơ bản - là một vấn đề không hề đơn giản.

2. Quy định của pháp luật Việt Nam về thời hạn bổ sung nhằm khắc phục vi phạm hợp đồng – So sánh với quy định của CISG

Bộ luật dân sự (BLDS) Việt Nam năm 2015 không có điều luật riêng biệt quy định về thời hạn bổ sung nhằm khắc phục vi phạm hợp đồng mà chỉ có quy định có thể coi là tương ứng như quy định của CISG. Theo đó, tại khoản 1 Điều 424 BLDS năm 2015 quy định về huỷ bỏ hợp đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ như sau:

“Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ mà bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trong một thời hạn hợp lý nhưng bên có nghĩa vụ không thực hiện thì bên có quyền có thể huỷ bỏ hợp đồng”

Với quy định này và tiêu đề của điều luật, có thể hiểu khi bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ, cụ thể là không thực hiện được nghĩa vụ khi đến hạn thì bên có quyền sẽ gia hạn một thời hạn bổ sung. Khi hết thời hạn bổ sung đó, bên có nghĩa vụ vẫn không thể thực hiện nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng thì bên có quyền có thể huỷ bỏ hợp đồng.

Từ quy định trên có thể thấy rằng CISG và BLDS tương đối giống nhau trong cách tiếp cận giải quyết việc đưa ra thời hạn bổ

² CLOUT case No. 362 [GERMANY Oberlandesgericht Naumburg 27 April 1999]

sung thực hiện hợp đồng, thể hiện ở ba điểm sau:

- Việc đưa ra một thời hạn bổ sung thực hiện hợp đồng thuộc về bên có quyền;

- Khi đưa ra thời hạn bổ sung thì đó phải là khoảng thời hạn hợp lý. Tính hợp lý của thời hạn bổ sung thể hiện ở chỗ thời hạn bổ sung đó phải đủ để cho bên có nghĩa vụ có thể thực hiện được hợp đồng giống như cách tiếp cận của CISG đã quy định ở trên;

- Khi hết thời hạn mà bên có nghĩa vụ không thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết thì bên còn lại có quyền huỷ hợp đồng.

Điểm khác biệt cơ bản nhất trong quy định tại Điều 47, 63 của CISG so với Điều 424 BLDS năm 2015 là CISG tiếp cận việc quy định thời hạn bổ sung khi một bên có căn cứ cho rằng bên kia có khả năng sẽ không thực hiện được nghĩa vụ khi đến hạn. Trên nguyên tắc cơ bản của hợp đồng là thiện chí, trung thực, bên có quyền sẽ đưa ra thời hạn bổ sung nhằm tránh việc bên có nghĩa vụ vi phạm hợp đồng, làm cho các bên không đạt được mục đích khi giao kết hợp đồng hoặc gây rủi ro cho các bên. Trong khi đó, Điều 424 BLDS năm 2015 tiếp cận việc gia hạn của bên có quyền đối với bên có nghĩa vụ trong trường hợp khi đến thời hạn trong hợp đồng nhưng bên có nghĩa vụ không thực hiện được nghĩa vụ của mình.

Ngoài quy định của Điều 424, BLDS còn có quy định về việc đưa ra thời hạn bổ sung khi trước khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, bên có nghĩa vụ có khả năng không thực hiện được đúng các nghĩa vụ trong hợp đồng. Điều 354 BLDS năm 2015 quy định về hoãn thực hiện nghĩa vụ như sau: Khi bên có nghĩa vụ thấy không thể thực hiện được nghĩa vụ đúng thời hạn thì sẽ phải thông báo cho bên có quyền biết và đề nghị được hoãn việc thực hiện nghĩa vụ. Nếu bên có quyền đồng ý thì bên có nghĩa vụ sẽ được hoãn việc thực hiện nghĩa vụ và việc thực hiện nghĩa vụ khi được hoãn

vẫn được coi là thực hiện đúng thời hạn. Nếu bên có quyền không đồng ý thì bên có nghĩa vụ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo đúng thời hạn các bên đã thoả thuận.

Với quy định này, có thể hiểu BLDS năm 2015 đã tiếp cận thống nhất với quan điểm của CISG ở hai điểm sau:

Một là, việc gia hạn là chấp nhận của bên có quyền

BLDS năm 2015 đã quy định rất cụ thể về việc bên có khả năng vi phạm sẽ phải thông báo và gửi yêu cầu hoãn thực hiện nghĩa vụ cho bên có quyền. Việc hoãn (có nghĩa gia hạn thêm thời hạn cho việc thực hiện nghĩa vụ) sẽ chỉ được coi là hợp pháp khi bên có quyền chấp nhận. Điểm giống nhau trong quy định của CISG và quy định của BLDS năm 2015 nằm ở chỗ, việc đưa ra thời hạn bổ sung nhằm khắc phục vi phạm hợp đồng sẽ thuộc về bên có quyền, phải được bên có quyền chấp nhận. BLDS năm 2015 đã cụ thể hơn CISG khi quy định bên có nghĩa vụ phải thông báo và đề nghị hoãn thực hiện nghĩa vụ. Thông báo và đề nghị đó phải được gửi tới bên có quyền.

Hai là, việc hoãn thực hiện hợp đồng có thể là căn cứ để huỷ hợp đồng

Theo quy định của BLDS năm 2015, khi được bên có quyền chấp nhận hoãn thực hiện nghĩa vụ thì việc thực hiện nghĩa vụ trong thời gian hoãn vẫn được coi là thực hiện đúng thời hạn. Khi hết thời hạn đã được hoãn, nếu bên có nghĩa vụ vẫn chưa thực hiện hoặc chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ thì sẽ bị coi là chậm thực hiện nghĩa vụ. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ của một bên có thể là căn cứ để huỷ hợp đồng.

Như vậy, từ những phân tích trên, có thể thấy rằng Điều 354 và Điều 424 BLDS năm 2015 đã bao quát và khá tương đồng với các quy định của CISG về Nachfrist – thời hạn bổ sung nhằm khắc phục vi phạm hợp đồng./.